# Tên đề tài: Xây dựng website bán quần áo

# Môi trường phát triển ứng dụng (dự kiến): php & mysql

# Thông tin về nhóm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | MSSV | Họ và tên | Điện thoại | Email |
| 1 | 15520515 | Nguyễn Hoàng Nam | 0981471595 | [15520515@gm.uit.edu.vn](mailto:15520515@gm.uit.edu.vn) |
| 2 | 15520720 | Nguyễn Xuân Sang | 0932658717 | [15520720@gm.uit.edu.vn](mailto:15520720@gm.uit.edu.vn) |
| 3 | 15520062 | Trương Thị Bích Chi | 0971933292 | [15520062@gm.uit.edu.vn](mailto:15520062@gm.uit.edu.vn) |
| 4 | 14520033 | Phan Việt Anh | 0963213963 | [14520033@gm.uit.edu.vn](mailto:14520033@gm.uit.edu.vn) |

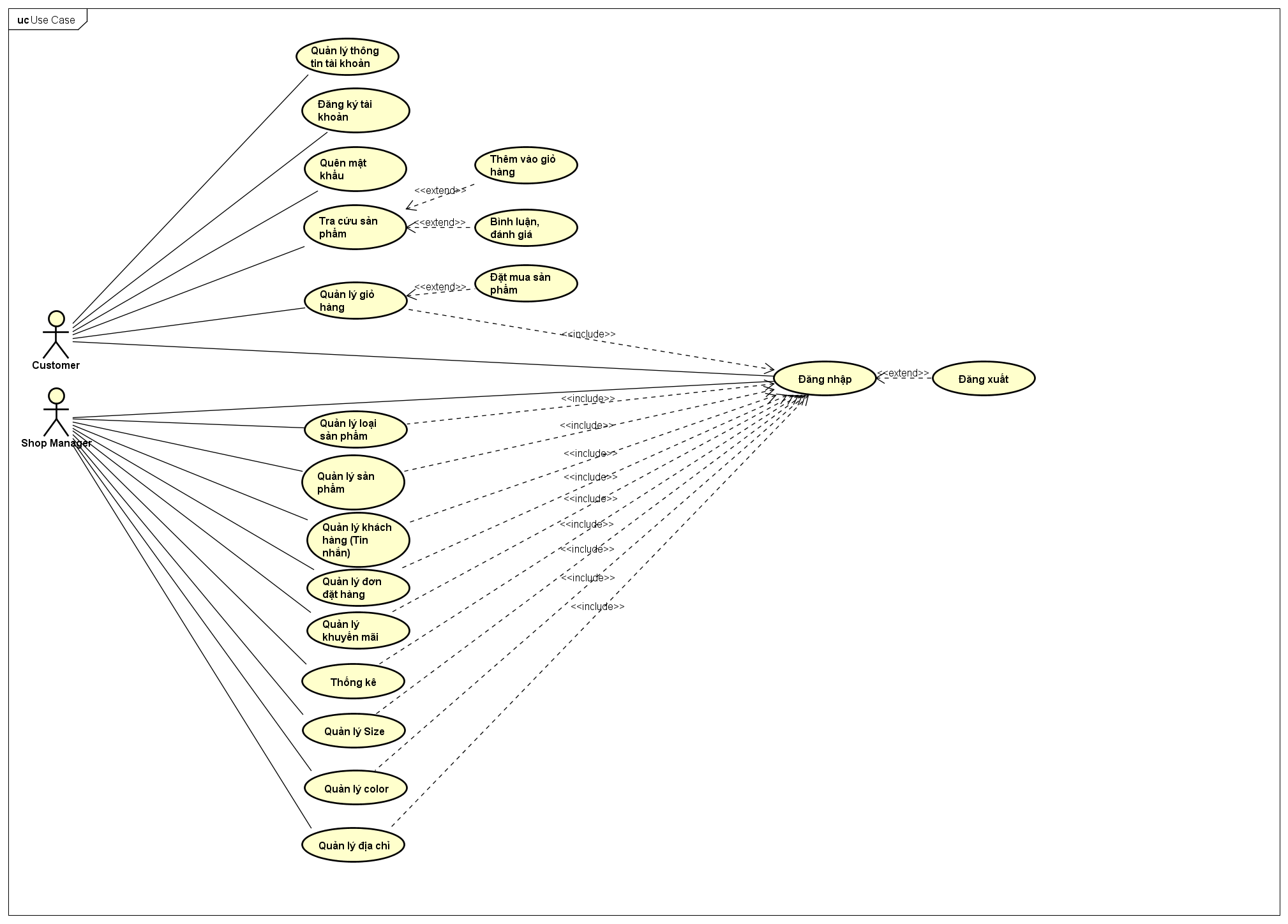
# Bảng phân công công việc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên** | **Công việc** |
| **1** | **Nguyễn Hoàng Nam 15520515** | **Phát biểu bài toán**  **Mô hình tổng quát Use-case**  **Use-case:**  . Thống kê  . Quản lý đơn đặt hàng  . Quản lý khách hàng  . Đăng nhập  . Đăng xuất |
| **2** | **Nguyễn Xuân Sang 15520720** | **Phát biểu bài toán**  **Use-case:**  . Đăng ký tài khoản  . Quên mật khẩu  . Thêm giỏ hàng  . Quản lý giỏ hàng  . Đặt mua sản phẩm |
| **3** | **Trương Thị Bích Chi 15520062** | **Phát biểu bài toán**  **Use-case:**  . Quản lý thông tin tài khoản  . Quản lý địa chỉ  . Quản lý color  . Quản lý Size  . Quản lý loại sản phẩm |
| **4** | **Phan Việt Anh 14520033** | **Phát biểu bài toán**  **Use-case:**  . Quản lý sản phẩm  . Tra cứu sản phẩm  . Bình luận đánh giá  . Quản lý khuyến mãi |

# Phát biểu bài toán

# Mô hình Use-case

## Sơ đồ Use-case







## Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Người quản trị | NGười quản trị hệ thống |
| 2 | Khách hàng | Khách hàng của của hàng bán quần áo |

## Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Quản lý thông tin tài khoản | Xem và chỉnh sửa thông tin tài khoản |
| 2 | Đăng ký tài khoản | Đăng ký tài khoản mới |
| 3 | Quên mật khẩu | Nhận lại mật khẩu khi quên |
| 4 | Tra cứu sản phẩm | Hiển thị danh sách sản phâm và xem các thông tin chi tiết một sản phẩm và thông tin liên quan |
| 5 | Thêm vào giỏ hàng | Thêm một sản phẩm vào giỏ hàng của tài khoản |
| 6 | Bình luận, đánh giá | Bình luận về sản phẩm và đánh giá số sao cho sản phẩm |
| 7 | Quản lý giỏ hàng | Xem danh sách giỏ hàng của tài khoản, xóa sản phẩm trong giỏ và chỉnh sửa số lượng |
| 8 | Đặt mua sản phẩm | Tiến hành đặt mua và hình thành hóa đơn, quản lý các địa điểm đã đặt giao hàng của tài khoản |
| 9 | Đăng nhập | Đăng nhập vào hệ thống bán hàng |
| 10 | Đăng xuất | Đăng xuất khỏi hệ thống |
| 11 | Quản lý loại sản phẩm | Thêm, xóa, sửa, tra cứu loại sản phẩm |
| 12 | Quản lý sản phẩm | Thêm, xóa, sửa, tra cứu sản phẩm |
| 13 | Quản lý khách hàng | Tra cứu thông tin khách hàng |
| 14 | Quản lý đơn đặt hàng | Tra cứu đơn đặt hàng và xác nhận giao hàng |
| 15 | Quản lý khuyến mãi | Thêm, xóa, sửa, tra cứu khuyến mãi |
| 16 | Thống kê | Thống kê doanh thu, thống kê mặt hàng bán chạy |
| 17 | Quản lý Size | Thêm, xóa, sửa, tra cứu các loại size |
| 18 | Quản lý color | Thêm, xóa, sửa, tra cứu các loại màu sắt |
| 19 | Quản lý địa chỉ | Thêm, xóa, sửa, tra cứu thành phố, huyện, phường xã |

## Đặc tả Use-case và sơ đồ hoạt động (Activity Diagram)

### 4.1 Quản lý thông tin tài khoản

### 4.2 Đăng ký tài khoản

### 4.3 Quên mật khẩu

### 4.4 Tra cứu sản phẩm

### 4.5 Thêm vào giỏ hàng

### 4.6 Bình luận, đánh giá

### 4.7 Quản lý giỏ hàng

### 4.8 Đặt mua sản phẩm

### 4.9 Đăng nhập

4.9.1 Tóm tắt:

- Người sử dụng: quản lý hệ thống và khách hàng.

- Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản và mật khẩu.

4.9.2 Dòng sự kiện



4.9.2.1 Dòng sự kiện chính

- (1) Nhập thông tin đăng nhập và mật khẩu.

- (2) Kiểm tra các trường bắt buộc.

- (3) Kiểm tra thông tin.

- (4) Chuyển sang trạng thái đã đăng nhập.

4.9.2.2 Dòng sự kiện khác

- (1) Nếu kiểm tra trường bắt buộc không hợp lệ: Thông báo và trở về bước 1.

- (2) Nếu kiểm tra thông tin không hơp lệ: Thông báo và trở về bước

4.9.3 Các yêu cầu đặc biệt:

- Người dùng phải có tài khoản đăng nhập.

4.9.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

- Chưa đăng nhập vào hệ thống

4.9.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiên Use-case

- Đăng nhập thành công: Chuyển sang trạng thái đã đăng nhâp.

- Đăng nhập không thành công: Quay lại bước nhập mật khẩu.

4.9.6 Điểm mở rộng:

- Đăng xuất khỏi hệ thống.

### 4.10 Đăng xuất

4.10.1 Tóm tắt:

- Người sử dụng: quản lý hệ thống và khách hàng.

- Người dùng đăng xuất khỏi hệ thống.

4.10.2 Dòng sự kiện



4.10.2.1 Dòng sự kiện chính

- (1) Người dùng chọn đăng xuất.

- (2) Thoát khỏi hệ thống và trở về trạng thái chưa đăng nhập.

4.10.2.2 Dòng sự kiện khác

- Không có.

4.10.3 Các yêu cầu đặc biệt

- Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.

4.10.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

- Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.

4.10.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiên Use-case

- Thoát khỏi hệ thống và trở về trạng thái chưa đăng nhập.

4.10.6 Điểm mở rộng

- Không có.

### 4.11 Quản lý loại sản phẩm

### 4.12 Quản lý sản phẩm

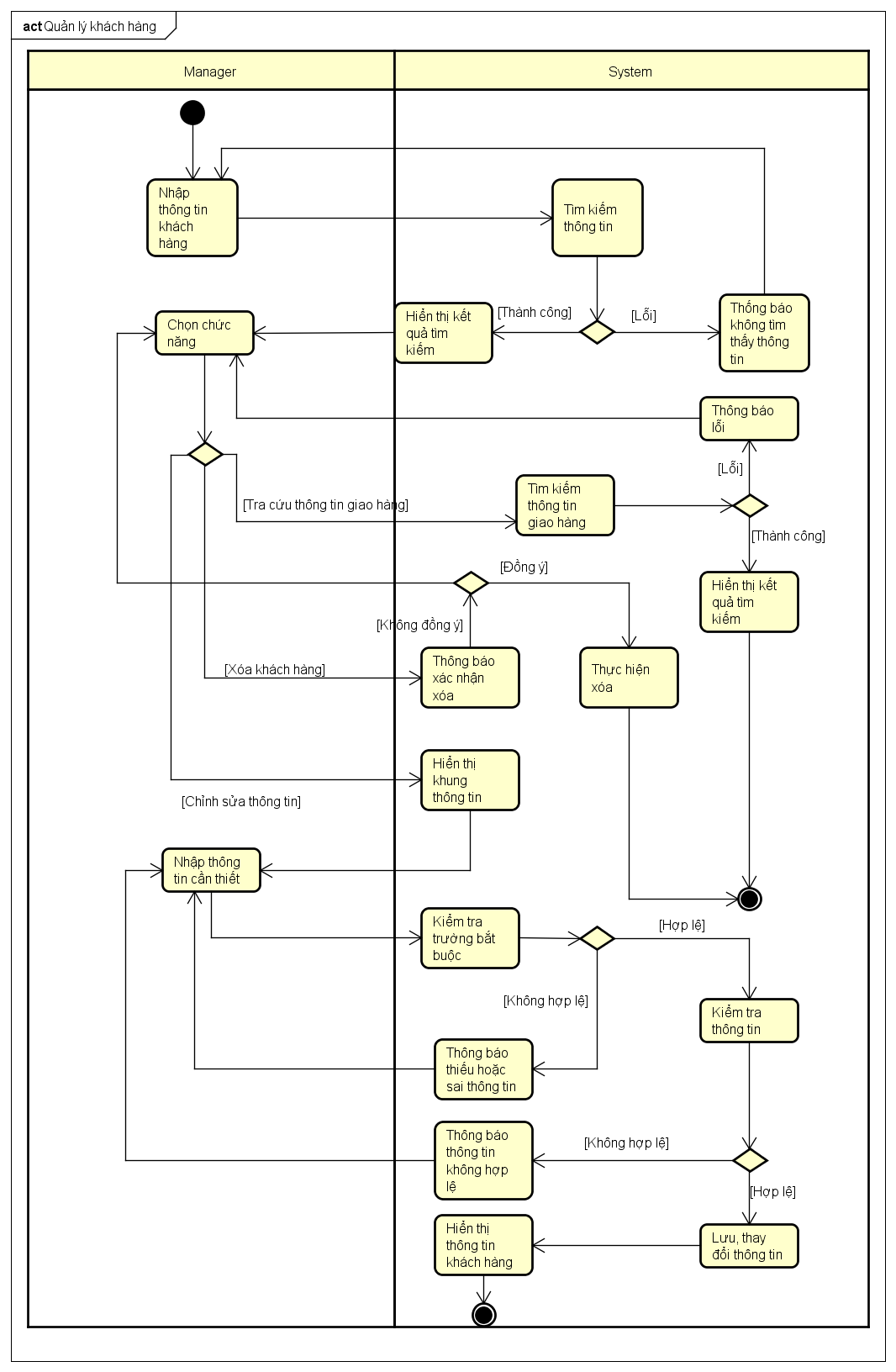
### 4.13 Quản lý khách hàng

4.13.1 Tóm tắt:

- Người sử dụng: quản lý hệ thống.

- Quản lý thông tin và địa điểm giao hàng của khách hàng.

4.13.2 Dòng sự kiện



4.13.2.1 Dòng sự kiện chính

- (1) Nhập thông tin khách hàng cần tìm kiếm.

- (2) Hệ thống tìm kiếm thông tin và hiển thị thông tin.

- (3) Người dùng tùy chọn chức năng trên thông tin khách hàng:

- (4) Chọn tra cứu thông tin giao hàng:

+ (4.1) Hệ thống tìm kiếm thông tin giao hàng của khách hàng được chọn.

+ (4.2) Hiển thị kết quả tìm kiếm.

- (5) Chọn xóa khách hàng:

+ (5.1) Xác nhận xóa khách hàng.

+ (5.2) Thưc hiện xóa khách hàng khỏi cơ sở dữ liệu.

- (6) Chọn cập nhật thông tin:

+ (6.1) Hệ thống hiển thị thông tin khách hàng.

+ (6.2) Người dùng nhập thông tin cần thiết.

+ (6.3) Kiểm tra trường bắt buộc.

+ (6.4) Kiểm tra thông tin.

+ (6.5) Lưu thay đổi thông tin khách hàng.

4.13.2.2 Dòng sự kiện khác

- (1) Lỗi khi tìm kiếm thông tin: Thông báo lỗi.

- (2) Không đồng ý xóa khách hàng: Trở về chọn chức năng.

- (3) Thông tin nhập không hợp lệ: Thông báo và trở về chọn chức năng.

4.13.3 Các yêu cầu đặc biệt

- Phải đăng nhập thành công với quyền quản lý hệ thống.

4.13.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

- Truy cập vào chức năng quản lý khách hàng.

4.13.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiên Use-case

- Thông tin được cập nhật xuống cơ sở dử liệu.

- Nếu thất bại: hiển thị thông báo không thành công cho người dùng.

4.13.6 Điểm mở rộng

- Không có.

### 4.14 Quản lý đơn đặt hàng

4.14.1 Tóm tắt:

- Người sử dụng: quản lý hệ thống.

- Quản lý đơn đặt hàng và quản lý đơn đặt hàng đã xác nhận.

4.14.2 Dòng sự kiện



4.14.2.1 Dòng sự kiện chính

- (1) Người dùng chọn chức năng:

- (2) Tra cứu danh sách đơn đặt hàng.

+ (2.1) Nhập thông tin đơn đặt hàng cần tra cứu.

+ (2.2) Hệ thống tìm kiếm thông tin danh sách đơn đặt hàng.

+ (2.3) Hệ thống hiển thị danh sách đơn đặt hàng.

+ (2.4) Chọn chức năng:

(2.4.1) Hủy đơn hàng

(2.4.2) Xác nhận đơn hàng

- (3) Tra cứu danh sách đơn đặt hàng đã xác nhận.

+ (3.1) Nhập thông tin đơn đặt hàng cần tra cứu.

+ (3.2) Hệ thống tìm kiếm thông tin danh sách đơn đặt hàng đã xác nhận.

+ (3.3) Hệ thống hiển thị danh sách đơn đặt hàng.

(3.3.1) Chọn chức năng xóa đơn đặt hàng.

4.14.2.2 Dòng sự kiện khác

- (1) Xảy ra lỗi khi tìm kiếm thông tin: thông báo và quay lại bước thực hiện trước đó.

- (2) Không đồng ý khi xác nhận: quay lại bước thực hiện phía trước.

4.14.3 Các yêu cầu đặc biệt

- Phải đăng nhập thành công với quyền quản lý hệ thống.

4.14.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

- Truy cập vào chức năng quản lý đơn đặt hàng.

4.14.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiên Use-case

- Thông tin được cập nhật xuống cơ sở dử liệu.

- Nếu thất bại: hiển thị thông báo không thành công cho người dùng.

4.14.6 Điểm mở rộng

- Không có.

### 4.15 Quản lý khuyến mãi

### 4.16 Thống kê

4.16.1 Tóm tắt: Thực hiện thống kê doanh thu hoặc 10 mặt hàng bán chạy nhất trong khoảng thời gian do người dùng chọn.

4.16.2 Dòng sự kiện



4.16.2.1 Dòng sự kiện chính

- (1) Người dùng chọn loại thống kê và nhập thông tin cần thiết.

- (2) Hệ thống kiểm tra các trường bắt buộc và thông tin.

- (3) Hệ thống tìm kiếm thông tin.

- (4) Hệ thống xử lý thông tin và hiển thị thông tin trực quan dưới dạng biểu đồ và bảng cho người dùng.

4.16.2.2 Dòng sự kiện khác

- (1) Kiểm tra không hợp lệ: thông báo lỗi và quay lại bước trước đó.

- (2) Xẩy ra lỗi: quay lại bước chọn và nhập thông tin.

4.16.3 Các yêu cầu đặc biệt

- Phải đăng nhập thành công với quyền quản lý hệ thống.

4.16.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

- Truy cập vào chức năng thống kê.

4.16.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiên Use-case

- Hiển thị biểu đồ thống kê và danh sách cho người dùng.

4.16.6 Điểm mở rộng

- Không có.

### 4.17 Quản lý size

### 4.18 Quản lý color

### 4.19 Quản lý địa chỉ

# Bảng chú giải

## Giới thiệu

## Các định nghĩa

# Đặc tả bổ sung

## Mục tiêu

## Phạm vi

## Chức năng

## Tính khả dụng

## Tính ổn định

## Hiệu suất

## Sự hỗ trợ

Không có.

## Tính bảo mật

## Các ràng buộc thiết kế